TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2019/DS-ST
Ngày: 18/6/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự "Vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Lình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thành Bê

2. Bà Hồ Thị Hoa

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thùy Trang là thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2019/TLST- DS ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D (Tấn D), sinh năm: 1964

Bà Huỳnh Thị C, sinh năm: 1967

Người được ông D ủy quyền: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm: 1967 (theo giấy ủy quyền ngày 27/3/2019)

Cùng cư trú: Ấp K NĐS, xã VKT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ C, sinh 1981

Bà Ngô Thị O, sinh năm: 1982

Cùng cư trú: Ấp K NĐS, xã VKT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20/8/2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông D và bà C trình bày*:

Vào ngày 08/12/2017 âm lịch, vợ chồng ông Nguyễn Vũ C và bà Ngô Thị O có hỏi vay của vợ chồng ông D, bà C 10 chỉ vàng 24kr (loại 9999) để làm vốn cân tôm. Ông C có hứa đến tháng 6/2018 âm lịch sẽ hoàn trả cho vợ chồng ông D, bà C

số vàng đã vay. Do là anh em với nhau nên khi cho vay vàng ông bà không yêu cầu ông C, bà O trả tiền lãi.

Khi đến thời hạn trả vàng, vợ chồng ông C và bà O không thực hiện như đã hứa nên ông bà có đến nhắc nhỏ nhiều lần thì vợ chồng ông C, bà O nói không trả và còn thách thức.

Sau đó, ông bà có làm đơn gửi đến chính quyền địa phương và được tổ chức hòa giải vào ngày 16/8/2018 tại trụ sở ấp K Năm đất sét thì ông C xác nhận còn nợ ông bà 10 chỉ vàng 24kr (loại 9999) và hẹn đến tháng 02/2019 âm lịch trả vàng cho ông bà nhưng đến nay ông C, bà O vẫn chưa trả. Do đó, ông bà khởi kiện yêu cầu ông C, bà O trả cho ông bà 01 lần số vàng đã vay còn nợ là 10 chỉ vàng 24kr (loại 9999).

* *Tại phiên tòa*:

- Bà C yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Vũ C và bà Ngô Thị O trả cho vợ chồng bà số vàng còn nợ lại là 10 chỉ vàng 24kr (loại 9999). Ngoài ra, bà C không yêu cầu gì thêm.

- Ông C và bà O xác nhận còn nợ ông D, bà C số vàng là 10 chỉ vàng 24kr loại 9999 đến nay chưa trả và ông bà đồng ý trả theo yêu cầu của ông D, bà C nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 01 chỉ vàng 24kr loại 9999, bắt đầu trả từ ngày 19/7/2019 cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông D và bà C về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là ông Nguyễn Vũ C và Ngô Thị O (*có nơi cư trú tại ấp Kinh N Đ S, xã VKT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang*) trả 10 chỉ vàng 24 kr loại 9999 mà ông C, bà O còn nợ là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quan hệ pháp luật xảy ra tranh chấp được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*"

[2] *Về nội dung trong vụ án:* Vào ngày 08/12/2017 âm lịch, vợ chồng ông C và bà O có hỏi vay của vợ chồng ông D, bà C số vàng là 10 chỉ vàng 24kr (loại 9999) để làm vốn cân tôm. Ông C có hứa đến tháng 6/2018 âm lịch sẽ hoàn trả cho vợ chồng ông D, bà C số vàng đã vay. Nhưng đến thời hạn trả vàng mà vợ chồng ông C và bà O không thực hiện như đã hứa mặc dù ông D và bà C có nhắc nhỏ nhiều lần. Ngày 16/8/2018 tại trụ sở ấp K NĐS thì ông C xác nhận còn nợ 10 chỉ vàng 24kr (loại 9999) và hẹn đến tháng 02/2019 âm lịch nhưng ông bà không đồng

ý. Do đó, ông bà khởi kiện yêu cầu ông C, bà O trả cho ông bà 01 lần số vàng là 10 chỉ vàng 24kr l(oại 9999).

2.1 Xét yêu cầu của nguyên đơn là ông D, bà C về việc yêu cầu bị đơn là ông C, bà O trả 01 lần số vàng vay còn nợ là 10 chỉ vàng 24kr (loại 9999) khi án có hiệu lực.

HĐXX xét thấy, tài liệu chứng cứ mà ông D, bà C cung cấp là biên bản hòa giải ngày 16/8/2018 (*tại ấp Kinh NĐS*) thể hiện việc ông C xác nhận vợ chồng ông C, bà O có vay của ông D, bà C 10 chỉ vàng 24kr (loại 9999) và tại phiên tòa ông C, bà O xác nhận đến nay chưa trả được số vàng đã vay cho ông D, bà C. Đây thuộc trường hợp đương sự thừa nhận hoặc không phản đối theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu cảu ông D, bà C là có căn cứ chấp nhận.

2.2 Xét lời khai nại của bị đơn là ông C, bà O về việc ông bà cho rằng hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông bà xin trả số vàng gốc cho ông D, bà C mỗi tháng là 01 chỉ vàng 24kr (loại 9999) cho đến khi hết nợ.

HĐXX xét thấy, ông C, bà O vay vàng của ông D, bà C từ ngày 08/12/2017 âm lịch đến nay vẫn chưa trả mặc dù đã được ông D, bà C nhắc nhở là ông C, bà O đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của ông bà được quy định tại Điều 466 BLDS năm 2015. Cách thức và thời gian trả nợ của ông C, bà O làm kéo dài thêm thời gian làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông D, bà C và tại phiên tòa bà C không đồng ý theo yêu cầu trả nợ của ông C, bà O. Đồng thời, Tòa án không ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành án nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

Do đó, C buộc ông C, bà O có nghĩa vụ trả cho ông D, bà C 10 (mười) chỉ vàng 24kr (loại 9999) khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*:

Do yêu cầu của ông D, bà C được chấp nhận nên hoàn trả lại cho ông bà số tiền tạm ứng án phí là 850.000 đồng mà ông bà đã nộp theo lai thu số 0006133 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Buộc ông C và bà O phải chịu án phí trên số vàng phải trả [(10 chỉ x 3.600.000 đồng) x 5%] là 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

[4] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 147

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Vũ C và bà Ngô Thị O trả cho ông Nguyễn Văn D (Tấn D) và bà Huỳnh Thị C số vàng gốc còn nợ là 10 (mười) chỉ vàng 24kr (loại 9999).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn D (Tấn D) và bà Huỳnh Thị C số tiền tạm ứng án phí là 850.000 đồng mà ông bà đã nộp theo lai thu số 0006133 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc ông Nguyễn Vũ C và bà Ngô Thị O chịu án phí là 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

3. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/6/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAND tỉnh KG;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Cẩm Lình